

HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CỦA HOA KỲ CHO VIỆT NAM TRONG NHỮNG NĂM VỪA QUA

ThS. Lê Thị Thu
Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ đã phát triển rất nhanh chóng kể từ khi hai nước chính thức bình thường hóa quan hệ vào năm 1995. Nền tảng cho mối quan hệ kinh tế giữa hai nước là Hiệp định thương mại song phương (BTA) Việt Nam - Hoa Kỳ được ký kết vào tháng 7 năm 2000 và bắt đầu có hiệu lực từ tháng 12 năm 2001. Quan hệ kinh tế giữa Việt Nam và Hoa Kỳ là mối quan hệ phát triển nhanh nhất giữa hai nước, và cũng là mối quan hệ có tác động nhiều nhất đến sự phát triển kinh tế và hội nhập của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu.

Ngoài các mối quan hệ song phương về kinh tế, chính trị, an ninh quốc phòng, văn hóa,... hỗ trợ phát triển của Hoa Kỳ cho Việt Nam đảm bảo sự phát triển quan hệ toàn diện giữa hai nước, nhất là hỗ trợ cho phát triển quan hệ kinh tế. Với mối quan hệ kinh tế ngày càng lớn, thì hỗ trợ của Mỹ có tác động lớn đến việc phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam cũng như tác động tích cực đến quan hệ kinh tế Việt - Mỹ.

Hỗ trợ của Mỹ dành cho Việt Nam tăng nhanh trong thập kỷ qua. Báo

cáo do Cơ quan nghiên cứu của Quốc hội Mỹ (CRS) cho biết, tổng số viện trợ của Mỹ cho Việt Nam (trong đó có cả các chương trình USAID - Cơ quan hỗ trợ Phát triển quốc tế của Mỹ) từ sau khi bỏ cấm vận đến năm tài khóa 2003 đã đạt tới 40 triệu USD. Tân Đại sứ Mỹ tại Việt Nam, ông Michael Michalak cũng nhận định: "*Quan hệ giữa Việt Nam và Mỹ đã được cải thiện mạnh mẽ trong vài năm qua, kể cả về phương diện hỗ trợ phát triển lẫn phạm vi hợp tác giữa hai bên*".

1. Mục tiêu hỗ trợ phát triển của Mỹ dành cho Việt Nam

Hỗ trợ của Mỹ dành cho Việt Nam với mục đích hỗ trợ cho phát triển kinh tế, chăm sóc trẻ em, trao đổi giáo dục, trợ giúp lương thực - thực phẩm và hỗ trợ cho việc thực hiện BTA, giải quyết các vấn đề tác động đến phát triển bền vững như HIV/AIDS, suy thoái môi trường và cúm gia cầm.

Hỗ trợ của Mỹ dành cho Việt Nam tăng dần trong thập kỷ qua, thay đổi cả về quy mô, độ phức tạp và bản chất. Điều này đã phản ánh mối quan hệ ngày càng sâu sắc giữa Hoa Kỳ và Việt Nam. Đầu những năm 1990, phần lớn

hỗ trợ của Mỹ tại Việt Nam là viện trợ nhân đạo cho những nạn nhân chiến tranh, trẻ mồ côi lang thang và cứu trợ khẩn cấp thông qua các tổ chức phi chính phủ quốc tế. Tuy nhiên, sau khi chính thức bình thường hóa quan hệ vào năm 1995, Mỹ đã triển khai một số hoạt động trong các lĩnh vực như thương mại, đầu tư và phát triển kinh tế. Mỹ cũng triển khai một số chương trình khác như phòng chống HIV/AIDS và nâng cao sức khỏe sinh sản, bảo vệ môi trường đô thị và giảm thiểu hậu quả của lũ lụt.

Để hỗ trợ cho việc phát triển của các chương trình viện trợ, USAID đã chính thức mở văn phòng đại diện tại Hà Nội tháng 9/2000. Trong khuôn khổ các chương trình từ năm 2001-2003, USAID đã lựa chọn ba mục tiêu chiến lược cho chương trình của mình tại Việt Nam, đó là: (1) Củng cố môi trường cho hoạt động thương mại và đầu tư; (2) Cải thiện việc tiếp cận các dịch vụ của các nhóm dễ bị tổn thương; và (3) Cải thiện việc quản lý môi trường đô thị và công nghiệp bền vững. USAID tiến hành các chương trình của mình theo ba cơ chế: thông qua các thỏa thuận hợp tác, viện trợ không hoàn lại và hợp đồng.

2. Các dự án và lĩnh vực hỗ trợ cơ bản

2.1. Các hỗ trợ trong lĩnh vực kinh tế

Mỹ hỗ trợ Việt Nam thúc đẩy quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế thị trường mở cửa thông qua đẩy mạnh tự

do hóa thương mại, hội nhập toàn cầu, đặc biệt các cải cách về luật cần phải được triển khai theo như cam kết trong Hiệp định Thương mại song phương Việt Nam - Hoa Kỳ và cam kết với Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO).

Hỗ trợ từ các dự án: Dự án Hỗ trợ thúc đẩy thương mại (STAR) do Chính phủ Mỹ tài trợ, các chương trình cải cách thuộc Đề án 30 và Sáng kiến năng lực cạnh tranh Việt Nam (VNCCI) tập trung vào sự chuyển đổi toàn diện của hệ thống quản trị kinh tế và luật pháp: tăng cường chính sách và các khuôn khổ luật pháp như nền tảng của phát triển lĩnh vực tài chính và kinh tế trong dài hạn, khu vực tư nhân và tính cạnh tranh của doanh nghiệp, theo đó giúp Việt Nam thực thi các cam kết từ BTA Việt - Mỹ và các cam kết với WTO. Hỗ trợ từ các chương trình của Mỹ nói chung và USAID nói riêng cũng giúp giảm thiểu các tác động tiêu cực từ tự do hóa thương mại đến người nghèo.

Thêm vào đó, hỗ trợ của USAID cũng giúp các cơ quan điều tiết như Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Cục Quản lý Cạnh tranh nhằm giúp Việt Nam xây dựng năng lực quản lý và thiết lập các hệ thống để vận hành một nền kinh tế phức tạp hơn. Cuối cùng, USAID hỗ trợ cho việc phân tích chính sách và trợ giúp kỹ thuật cho khu vực tư nhân và các nhóm nghiên cứu của Việt Nam để giúp cho khu vực này lớn mạnh và có vai trò quan trọng trong nền kinh tế Việt Nam.

Cùng với Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, USAID đã công bố các Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh nhằm đo mức độ thuận lợi trong môi trường kinh doanh tại các vùng.

Cũng trong khuôn khổ hỗ trợ về kinh tế cho Việt Nam, Chính phủ Mỹ đã giúp Việt Nam 1,4 triệu USD để thực hiện đường bay thẳng đến Mỹ. Với việc Việt Nam đã là thành viên của WTO, đường bay thẳng giữa Mỹ và Việt Nam tạo cơ hội gia tăng thương mại và du lịch song phương, giúp tăng cường sự tham gia của Việt Nam vào nền kinh tế toàn cầu.

2.2. Hỗ trợ trong lĩnh vực y tế

Theo lời Đại sứ Mỹ Michael Michalak: “Quan hệ hai nước đã phát triển rất tốt đẹp và ngày càng trở nên vững mạnh hơn. Mỹ đang hợp tác toàn diện với Việt Nam trên nhiều lĩnh vực trong đó có lĩnh vực y tế”.

Theo ông, y tế là một điểm nhấn trong quan hệ Việt - Mỹ nói chung và hỗ trợ của Mỹ dành cho Việt Nam nói riêng. Trong những năm qua, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam - Mỹ trên lĩnh vực y tế phát triển rất tốt đẹp. Hợp tác y tế là một trong những ưu tiên của Mỹ trong quan hệ song phương. Mỹ đã hỗ trợ Việt Nam trong các lĩnh vực phòng chống HIV/AIDS, phòng chống cúm gia cầm và cúm A (H1N1)...

“Khoảng 75% trợ giúp phát triển chính thức của Hoa Kỳ dành cho Việt Nam đã được đầu tư vào các hoạt động liên quan đến y tế. Hoa Kỳ là nhà tài trợ song phương lớn nhất của

Việt Nam trong việc phòng chống cúm gia cầm và cúm đại dịch. Chúng tôi sẽ cung cấp hơn 95 triệu USD để giúp Việt Nam ứng phó với tác động gây tàn phá của căn bệnh HIV/AIDS chỉ trong riêng năm 2010. Tổng trợ giúp về cúm và HIV của chúng tôi dành cho Việt Nam đã vượt 440 triệu USD kể từ năm 2004”¹.

Lĩnh vực y tế nhận được nhiều viện trợ nhất của Chính phủ Mỹ thông qua USAID.

Từ năm 2004 đến nay, Mỹ đã dành hơn 320 triệu USD cho các hoạt động toàn diện về dự phòng HIV, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người sống chung với HIV/AIDS tại Việt Nam thông qua chương trình PERFAR. Kể từ năm 1989, Mỹ cũng đã dành hơn 46 triệu USD nhằm trợ giúp người khuyết tật tại Việt Nam. Năm 2009, thêm 3 triệu USD nữa được cấp bổ sung để khắc phục hậu quả môi trường do chất da cam/dioxin và trợ giúp người khuyết tật tại Đà Nẵng.

Năm 2010, viện trợ của USAID dành cho y tế tại Việt Nam là 53 triệu USD. Ngoài trọng tâm về chương trình HIV/AIDS, phòng chống cúm gia cầm và cúm A (H1N1), phía Mỹ còn quan tâm tới kế hoạch của Việt Nam nhằm phát triển một hệ thống y tế chất lượng cao tới người dân và nâng cao năng lực của ngành y tế.

Về chương trình HIV/AIDS

Các hỗ trợ cho việc phòng chống HIV/AIDS chủ yếu thông qua tổ chức USAID. USAID bắt đầu hỗ trợ các

chương trình phòng chống HIV/AIDS ở Việt Nam từ giữa thập niên 1990. Vào tháng 6 năm 2004, kinh phí phòng chống HIV/AIDS cho Việt Nam tăng lên đáng kể cùng với Kế hoạch cứu trợ khẩn cấp của Tổng thống Mỹ về phòng chống HIV/AIDS (PERFAR). Trong khuôn khổ PERFAR, USAID phối hợp chặt chẽ với các cơ quan khác của chính phủ Mỹ bao gồm Bộ Y tế Phúc lợi con người/ Trung tâm Kiểm soát và Dự phòng Dịch bệnh, Bộ Ngoại giao và Bộ Quốc phòng Mỹ. USAID phối hợp với Việt Nam ở cấp trung ương, tỉnh, huyện và xã, các nhóm xã hội dân sự, các tổ chức phi chính phủ và đoàn thể để thực hiện các hoạt động phòng chống, chăm sóc và điều trị, cũng như vận động chính sách nhằm tăng khả năng tiếp cận và chất lượng của các dịch vụ HIV/AIDS nói riêng và cải thiện tổng thể hệ thống y tế nói chung.

Một cách giải quyết khá hiệu quả từ hỗ trợ của Mỹ trong phòng chống HIV/AIDS là tiếp cận, hỗ trợ các hoạt động can thiệp toàn diện để dự phòng lây truyền HIV trong các nhóm dân cư có nguy cơ cao. Các hoạt động chăm sóc và điều trị tại cơ sở y tế và tại nhà giúp kéo dài cuộc sống, cải thiện sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống cho những người bị nhiễm và chịu ảnh hưởng bởi HIV, bao gồm cả các trẻ em mồ côi.

Riêng USAID thực hiện chương trình phòng chống HIV/AIDS thông qua 6 đối tác trực tiếp và 28 đối tác

gián tiếp. Trong năm 2009 vừa qua, viện trợ của USAID trị giá 43,5 triệu USD trong tổng số ngân sách 89 triệu USD của PERFAR tại Việt Nam. Từ năm 2005, PERFAR đã hỗ trợ điều trị bằng thuốc kháng virus (ARV) kéo dài sự sống cho hơn 23.000 người, chăm sóc cho gần 8000 trẻ em mồ côi và bị tổn thương. Việt Nam là nước duy nhất nhận hỗ trợ của PERFAR nhằm sử dụng được phẩm để điều trị cai nghiện.

Việt Nam là một trong 15 quốc gia nằm trong Kế hoạch Khẩn cấp Cứu trợ AIDS của Tổng thống Bush để chống lại căn bệnh AIDS vì Việt Nam là một trong các nước có đại dịch HIV/AIDS phát triển nhanh nhất trên thế giới. Tất cả 64 tỉnh đều có các trường hợp nhiễm HIV/AIDS. Các tỉnh Hải Phòng, Quảng Ninh, Hà Nội, Hồ Chí Minh, An Giang và Cần Thơ có tỷ lệ nhiễm cao nhất. Có một số nguyên nhân dẫn đến sự phát triển nhanh chóng của bệnh này, trong đó tiêm chích tiếp tục là yếu tố hàng đầu. Tại Việt Nam, đại dịch HIV/AIDS ban đầu chỉ phổ biến rộng rãi trong nhóm người nghiện ma túy nay đã lan sang những người dân thường. Chủ động và tích cực giải quyết vấn đề ngay từ bây giờ sẽ ngăn ngừa được đại dịch lan rộng hơn trong tương lai. Và sự hỗ trợ, giúp đỡ của Mỹ có vai trò rất quan trọng giúp Việt Nam giải quyết vấn đề này.

Dự án gần đây nhất được thực hiện bởi tổ chức Pathfinder International Vietnam - một tổ chức phi chính phủ

Mỹ tại Việt Nam (ngân sách từ USAID): “*Tăng cường chất lượng phòng chống HIV/AIDS thông qua việc cải thiện chất lượng giảng dạy về HIV/AIDS tại trường Đại học Y và Cao đẳng Y tế Hải Phòng*” với mục đích nâng cao hiệu quả dự phòng HIV/AIDS thông qua việc đảm bảo cán bộ và nhân viên y tế cung cấp dịch vụ dự phòng HIV có chất lượng cao. Dự án này sẽ có tác động tích cực đối với việc phòng chống và điều trị HIV/AIDS tại Việt Nam, vì mục tiêu chiến lược của dự án này là đào tạo dự phòng HIV/AIDS định hướng kỹ năng, kỹ thuật tốt và chất lượng cao, bao gồm cả dự phòng và tư vấn nghiên cứu và tái nghiên cứu.

Về chương trình hỗ trợ trong phòng ngừa và điều trị bệnh Lao tại Việt Nam

Việt Nam đứng thứ 12 trong danh sách gồm 22 nước của Tổ chức Y tế thế giới (WHO) về số người mắc lao nhiều nhất. Kể từ năm 1995, Chính phủ Hoa Kỳ đã cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho Chương trình Chống Lao Quốc gia Việt Nam. Đặc biệt kể từ năm 2004, phạm vi hỗ trợ đã được mở rộng nhiều. Tới nay, Hoa Kỳ đã đóng góp 10 triệu USD giúp Việt Nam chống lao thông qua USAID và Các trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh thuộc Bộ Y tế và Phúc lợi Con người Hoa Kỳ. Các hoạt động hỗ trợ của Chính phủ Hoa Kỳ nằm trong bốn lĩnh vực:

Xét nghiệm HIV và Khám sàng lọc Lao: Chỉ riêng trong năm 2008, đã có

hơn 20.000 bệnh nhân lao được xét nghiệm tại hơn 100 phòng khám lao tại 19 tỉnh thành.

Kiểm soát mắc nhiễm: Chính phủ Hoa Kỳ trợ giúp tài chính cho Chương trình Chống Lao Quốc gia Việt Nam để thực hiện các biện pháp kiểm soát mắc nhiễm hiệu quả hơn nhằm giảm sự lây lan trong môi trường y tế. Nền tảng của hoạt động này dựa trên việc nâng cao giáo dục y tế về truyền nhiễm lao và việc sử dụng thiết bị phòng chống cá nhân thông qua đào tạo.

Điều trị và Quản lý Ca bệnh: Chính phủ Hoa Kỳ cũng đã trợ giúp Bộ Y tế thành lập phương thức phối hợp quốc gia giữa các chương trình lao và HIV trong công tác chẩn đoán, điều trị và quản lý bệnh nhân lao nhiễm HIV.

Thiết bị thí nghiệm và Đào tạo: Chính phủ Hoa Kỳ hỗ trợ việc đào tạo cán bộ lâm sàng và giúp cải tiến hoạt động chẩn đoán bệnh lao tại phòng thí nghiệm của 8 tỉnh của Việt Nam.

Về việc hỗ trợ Việt Nam trong phòng chống dịch cúm A

Việt Nam nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa nên thường xuyên phải đối phó với các bệnh dịch lây lan, đặc biệt gần đây là dịch Cúm H1N1, H5N1. Ngoài khoản viện trợ thông qua WHO, Mỹ còn dành thêm 2,5 triệu USD cho Viện Vaccin và Sinh phẩm y tế Việt Nam (IVAC) và Nhà máy sản xuất vaccin (VABIOTECH) nhằm hoàn thiện nghiên cứu và đưa vào sản xuất vaccin phòng cúm A (H5N1), tiến tới dùng dây chuyền

công nghệ này để sản xuất vaccin phòng cúm A (H1N1) và cúm mùa theo tiêu chuẩn quốc tế.

Sự phối hợp chặt chẽ giữa các nhà nghiên cứu và các cơ quan y tế hai nước thông qua WHO và các cơ quan quốc tế liên quan cho thấy tầm quan trọng về hợp tác song phương cùng các tổ chức toàn cầu trong công tác ứng phó với đại dịch cúm A (H1N1).

Gần 5 triệu USD trong số 25 triệu USD bổ sung cho việc chống lại dịch cúm gia cầm đã được dành cho Việt Nam. Khoản hỗ trợ này đang được triển khai và gồm cả hỗ trợ tài chính để phối hợp với các nỗ lực của WHO và Tổ chức Nông lương Thế giới nhằm hỗ trợ ngăn ngừa và có các biện pháp sẵn sàng đối phó, đồng thời, đẩy mạnh giáo dục cộng đồng và tăng cường năng lực cho Bộ Y tế. Trợ giúp bổ sung cho lĩnh vực này rất có thể sẽ được triển khai tiếp trong tương lai.

2.3. Môi trường và khắc phục hậu quả thiên tai

Thông qua hoạt động của Đại sứ quán Mỹ tại Việt Nam, Chính phủ Mỹ đang hỗ trợ các hoạt động tẩy độc chất dioxin. Cơ quan Hỗ trợ Phát triển quốc tế Hoa Kỳ đang phối hợp chặt chẽ với Chính phủ Việt Nam và các nhà tài trợ khác thực hiện những hoạt động này. Các sân bay ở Đà Nẵng, Biên Hòa và Phù Cát được nhắc đến như những “điểm nóng dioxin” do mật độ hóa chất tại các khu vực này. Chính phủ Việt Nam đã yêu cầu quốc tế trợ giúp các nỗ lực khôi phục môi trường và phân chia trách nhiệm giữa các nhà tài trợ.

Trong đó, Chính phủ Việt Nam yêu cầu Hoa Kỳ trợ giúp ở Đà Nẵng, Chương trình phát triển Liên Hợp quốc (UNDP) tại Biên Hòa và Chính phủ Séc tại Phù Cát. Khoảng 2/3 nguồn tiền của Mỹ hỗ trợ các hoạt động khắc phục môi trường như ngăn chặn độc dioxin tại sân bay Đà Nẵng.

Trong ba năm qua, Hoa Kỳ đã dành 6 triệu USD cho việc giảm thiểu tác động của dioxin, cùng với khoản bổ sung 3 triệu USD dành riêng cho năm tài khóa 2010.

Trong những năm vừa qua, Mỹ cũng hỗ trợ Việt Nam trong việc khắc phục hậu quả thiên tai và hiện đang có một chương trình cảnh báo bão biển và khắc phục hạn hán cho các tỉnh duyên hải miền Trung Việt Nam thuộc chương trình của USAID.

Thông qua Văn phòng cứu trợ thảm họa nước ngoài (OFDA), USAID đã hỗ trợ khoảng 3 triệu USD để cứu trợ khẩn cấp cho Việt Nam từ năm 1992 và gần đây đã hỗ trợ cho Việt Nam nâng cao phòng chống thảm họa, tập trung vào việc dự báo và giảm thiểu tác động của lũ lụt. Các hoạt động giảm thiểu tác động của thiên tai do USAID/OFDA tài trợ tại Việt Nam trong các năm 2000-2003 đạt tổng cộng 2,8 triệu USD, nâng tổng quỹ cứu trợ và giảm thiểu tác động của thiên tai tại Việt Nam lên khoảng 6 triệu USD.

2.4. Trợ giúp nhân đạo trong công tác bom mìn

Các chương trình Viện trợ dân sự và Thảm họa vì mục đích Nhân đạo ở nước ngoài của Bộ Quốc phòng Mỹ

(OHDACA) là một trụ cột trong những nỗ lực của quân đội Mỹ nhằm xây dựng mối quan hệ hợp tác với các nước đồng minh và bạn bè, và xây dựng năng lực địa phương nhằm thúc đẩy sự ổn định ở khu vực. Các chương trình OHDACA bao gồm Phản ứng trước tình trạng Khẩn cấp và Cứu trợ Thảm hoạ ở Nước ngoài, tháo gỡ mìn vì mục đích nhân đạo và trợ giúp nhân đạo. Thông qua Bộ chỉ huy của Mỹ ở Thái Bình Dương, Chính phủ Mỹ đã tài trợ xây dựng 8 trung tâm y tế tại tỉnh Thừa Thiên Huế và một trường tiểu học ở huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình, và hai trung tâm trẻ em khuyết tật tại thị xã Đồng Hới và huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình....

Ngoài ra, Quĩ tướng niệm cựu chiến binh Mỹ ở Việt Nam (VVMF) cũng đã cùng với chính quyền địa phương của Việt Nam mở rộng chương trình rà phá bom mìn ở Việt Nam với sự hỗ trợ của chính phủ Mỹ. Từ năm 2000, VVMF đã triển khai dự án “Phục hồi môi trường và nâng cao khả năng chữa trị ban đầu của hệ thống y tế địa phương. Thành công quan trọng của dự án này là lần đầu tiên đã xây dựng được một hệ thống thông tin khoa học phục vụ cho công tác điều phối các hoạt động bom mìn nhân đạo tại tỉnh Quảng Trị, đồng thời từng bước chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực của các đối tác địa phương để dần dần các cơ quan chức năng của tỉnh có thể tự mình giải quyết hậu quả của chiến tranh và ô nhiễm môi trường do bom mìn gây ra

2.5. Trao đổi và hỗ trợ về giáo dục

Phối hợp với Quĩ Học bổng Fulbright và Quĩ Giáo dục Việt Nam, hàng năm, Hoa Kỳ đã tài trợ cho hơn 100 sinh viên Việt Nam theo học cao học tại Mỹ, đặc biệt là trong các ngành khoa học và công nghệ. Chương trình Fulbright tại Việt Nam là chương trình lớn nhất ở châu Á.

Kể từ khi tiếp tục lại các chương trình trao đổi Fulbright với Việt Nam vào những năm 1990, đã có 950 học giả và sinh viên Việt Nam và Hoa Kỳ tham gia học tập, nghiên cứu và giảng dạy về nhiều lĩnh vực học thuật tại hai nước. Quĩ Giáo dục Việt Nam do Hoa Kỳ tài trợ đã cung cấp học bổng cho 306 nghiên cứu sinh tiến hành nghiên cứu tại 70 cơ sở đào tạo sau đại học hàng đầu của Hoa Kỳ. Những cựu nghiên cứu sinh này hiện đang đứng đầu rất nhiều doanh nghiệp, bộ ngành và các tổ chức tư nhân trên khắp Việt Nam. Họ đang có những đóng góp giá trị cho nước nhà và đẩy mạnh hơn nữa quan hệ Hoa Kỳ - Việt Nam².

Đặc biệt, tháng 6 năm 2008, Nhóm chuyên trách về giáo dục Việt Nam - Hoa Kỳ được thành lập theo Biên bản ghi nhớ giữa Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ đã càng thúc đẩy hợp tác giáo dục giữa hai nước. Nhiệm vụ của Nhóm chuyên trách này là đến tháng 1 năm 2009 đưa ra các khuyến nghị cho Chính phủ Việt Nam và Chính phủ Hoa Kỳ về việc nâng cao quan hệ hợp tác giáo dục đại học, đặc biệt trong ba lĩnh vực chủ yếu là: Khuyến khích tăng cường quan hệ

hợp tác và liên kết đào tạo sâu hơn giữa các trường đại học của Việt Nam và Hoa Kỳ; Tăng số lượng sinh viên Việt Nam học tại các trường đại học Hoa Kỳ; Thúc đẩy các chương trình đào tạo được thiết kế giúp sinh viên Việt Nam có được kỹ năng cần thiết phục vụ cho công cuộc hiện đại nền kinh tế Việt Nam.

3. Đánh giá việc triển khai hỗ trợ phát triển của Mỹ tại Việt Nam

Hỗ trợ của Mỹ cho Việt Nam đã tạo ra một số việc làm cho các công dân Mỹ thông qua việc thực hiện các dự án tại Việt Nam hoặc tại Mỹ. Sự hiểu biết, kinh nghiệm và những mối quan hệ xây dựng được trong quá trình làm việc tại Việt Nam của nhiều công ty, tổ chức và cá nhân Mỹ đã giúp tăng cường các cơ hội cho thương mại và đầu tư giữa Mỹ và Việt Nam, góp phần quan trọng vào việc tăng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa hai nước và đầu tư của Mỹ vào Việt Nam.

Hỗ trợ của Mỹ đã góp phần tích cực vào công cuộc đổi mới tại Việt Nam, hỗ trợ và nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhiều người dân, đặc biệt là trong lĩnh vực y tế. Việc triển khai viện trợ thông qua các tổ chức khu vực và đa phương của Mỹ đã góp phần đảm bảo hòa bình và ổn định trong khu vực Đông Nam Á và châu Á - Thái Bình Dương, là một đóng góp cho hòa bình và ổn định trên thế giới.

Thông qua viện trợ của Mỹ, người Việt Nam hiểu biết hơn về đất nước

con người Mỹ. Thông qua các chương trình học bổng, nhiều người Việt Nam đã nhận được một nền giáo dục chất lượng cao hàng đầu thế giới của Mỹ. Những hiểu biết đó đã làm tăng sự quan tâm của người dân Việt Nam đến các hoạt động giao lưu văn hóa giữa hai quốc gia, đặc biệt đến các hoạt động văn hóa do Đại sứ quán Mỹ tổ chức.

Việc triển khai viện trợ phát triển của Mỹ tại Việt Nam không nằm ngoài những ưu tiên trong chính sách đối ngoại của Mỹ trên thế giới. Nó cũng góp phần quan trọng thực hiện các chính sách này trên thực tế.

Tuy có nhiều thành công và hiệu quả trong công tác hỗ trợ tại Việt Nam, hỗ trợ đó đã có tác động tích cực đến việc thúc đẩy quan hệ giữa hai nước, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số hạn chế.

So với mối quan hệ chính trị và kinh tế thì hỗ trợ của Mỹ cho Việt Nam còn khiêm tốn và chưa tương xứng với tiềm năng quan hệ giữa hai nước. Các ưu tiên trong chương trình viện trợ của Mỹ không tập trung vào lĩnh vực xóa đói giảm nghèo như nhiều nhà tài trợ khác, mà dành chủ yếu cho hỗ trợ việc thực hiện Hiệp định thương mại Việt - Mỹ, bằng chứng cho nhận định này là: dự án lớn nhất của Mỹ tại Việt Nam là chương trình hỗ trợ thực thi Hiệp định thương mại trị giá 6 tỷ USD thực hiện trong 3 năm 2002-2004. Mỹ cũng không tham gia tích cực vào các hoạt động phối hợp chung cùng với các nhà

tài trợ khác trong các khuôn khổ do Chương trình phát triển Liên Hợp quốc hoặc Ngân hàng thế giới chủ trì.

4. Kết luận

Hỗ trợ của Hoa Kỳ cho Việt Nam đã gia tăng nhanh chóng kể từ khi hai nước bình thường hóa quan hệ, và chính hỗ trợ của Hoa Kỳ đã góp phần thúc đẩy phát triển quan hệ toàn diện giữa hai nước. Hơn thế nữa, hỗ trợ của Hoa Kỳ ngày càng tăng cũng do quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước. Nếu như Việt Nam quan hệ với Mỹ có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao vị thế và tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp phát triển kinh tế, thì đối với Mỹ, phát triển quan hệ tốt đẹp với Việt Nam cũng có ý nghĩa ngày càng quan trọng. Với một vị thế ngày càng lớn mạnh trên trường quốc tế, Việt Nam xứng đáng có một vị trí cao hơn trong chiến lược của Mỹ, đặc biệt là ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương. Vì vậy, quan hệ tốt hơn với Việt Nam sẽ có lợi cho Mỹ trong việc duy trì ảnh hưởng của mình ở khu vực này. Chính vì thế, mới đây Tổng thống Barack Obama đã lựa chọn Việt Nam là một trong 6 thị trường gắn bó tiếp theo trong đề xuất về xuất khẩu quốc gia của mình, cùng với Trung Quốc, Ấn Độ và Brazil. Còn Đại sứ Mỹ tại Việt Nam -

ông Michael W. Michalak - cũng dự đoán năm 2010 sẽ là một năm phá kỷ lục về kim ngạch thương mại song phương của hai nước.

Mới đây, Cơ quan Hỗ trợ Phát triển Quốc tế Mỹ đã mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam và được nâng cấp thành Phái đoàn chính thức tại Việt Nam (2008). Việc nâng cấp này phản ánh mức tăng đáng kể qua các hoạt động hỗ trợ phát triển của Mỹ tại Việt Nam trong những năm qua, cũng như kỳ vọng rằng việc hỗ trợ sẽ tiếp tục tăng lên. Đây cũng là một bước tiến cho thấy quan hệ hai nước ngày càng đi vào chiều sâu ■

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Thiết Sơn, *Quan hệ kinh tế Việt Nam - Hoa Kỳ và sự phát triển kinh tế Việt Nam*, Tạp chí châu Mỹ ngày nay số 06-2004.
2. Nguyễn Ngọc Mạnh, *Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ trong bối cảnh mới*, Tạp chí Châu Mỹ ngày nay, số 09-2009.
3. CRS Report for Congress, *U.S. Assistance to Vietnam*, Feb 11, 2005.
4. United Nations Development Programme, *Overview of Official Development Assistance in Vietnam*, Hanoi, December 2004.
5. Ambassador Speech, *A Review of 15 years of U.S. - Vietnam relations and a Look to the coming years*, 26/5/2010.

Chú thích:

- 1); 2). Ambassador Speech, *A Review of 15 years of U.S. - Vietnam relations and a Look to the coming years*, 26/5/2010. <http://vietnam.usembassy.gov/ambspeech052610.html>